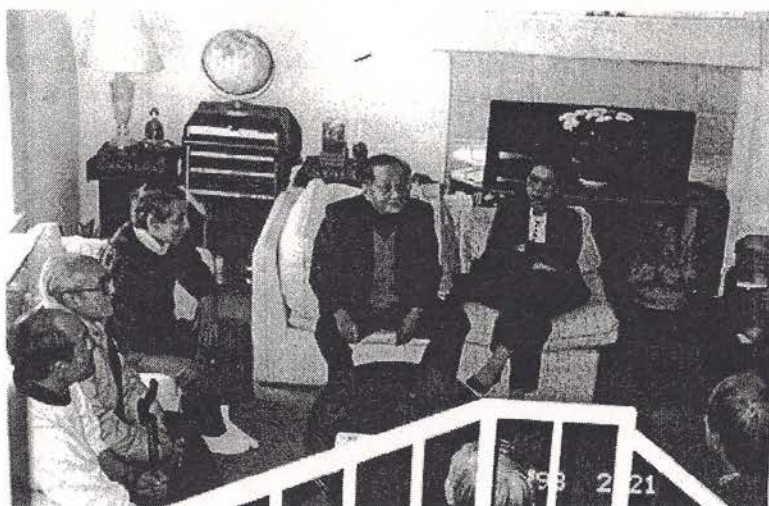




Ông Ngô Khắc Tĩnh và Câu Lạc Bộ Giáo Chức
ở Sacramento



Ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục (hình trái)
và GS Nguyễn Thanh Liêm

ĐÔI ĐIỀU GHI NHỚ VỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC TỔNG HỢP Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

Nguyễn Trung Quân

Tiểu Sử:

- Sinh năm 1937 tại Cần Thơ
- Học sinh các Trường TH Phan Thanh Giản Cần Thơ và Petrus Ký Sài Gòn
- Tốt nghiệp ĐH Sư Phạm Sài Gòn ban Việt Hán (1962)
- Cựu Giáo Sư, Giám Học, Hiệu trưởng Trường TH Phan Thanh Giản Cần Thơ (1962-1970).
- Cựu Giảng viên Đại Học Sư Phạm Cần Thơ
- Cựu Chuyên viên về trường TH Tổng Hợp Bộ VHGD (1970-1971)
- Cựu Hiệu trưởng TH Tổng Hợp Nguyễn An Ninh Sài Gòn (1971-1975)
- Nguyên hội viên Trường Ban Thanh Thiếu Niên Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục VNCH
- Định cư tại Orange County, California từ tháng 7, 1979
- Làm việc tại sở Xã Hội Quận Cam từ năm 1980 cho đến khi về hưu vào cuối năm 2002.

Trên phương diện cá nhân, các năm 1965, 1966, 1967 đánh dấu những chuyển biến quan trọng trong đời làm giáo dục của người viết. Niên học 1965-1966 với phong trào vận động thành lập một Viện Đại Học cho vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long và năm 1967 với quyết định biến cải một số trường Trung Học tại Miền Nam Việt Nam, trong đó có Trường Trung Học Phan Thanh Giản, Cần Thơ thành Trung Học Tổng Hợp cho người viết một tầm nhìn rộng rãi hơn về nền Giáo Dục Quốc Gia.

Đầu niên học 1965-1966, đang làm Giám Học tại Trung Học Phan Thanh Giản, Cần Thơ, người viết được một số Giáo Sư Đại Học Saigon, các thân hữu giáo chức Trung Học và phụ huynh học sinh các tỉnh Miền Tây, đặc biệt là quý vị Giáo Sư NGUYỄN VĂN TRƯỜNG, GS. TRẦN QUANG ĐỆ, GS. PHẠM HOÀNG HỘ, GS. LÝ CHÁNH TRUNG, Bác Sĩ LÊ

VĂN THUẬN. v.v... đề xướng và thúc đẩy người viết xin Giáo Sư Hiệu Trưởng PHẠM VĂN ĐÀM cho dùng Trung Học Phan Thanh Giản làm địa điểm và nương nhờ Cần Thơ như trung tâm vận động cho một Viện Đại Học Miền Tây.

Đại Hội phụ huynh học sinh và giáo chức được tổ chức thành công mỹ mãn vào đầu tháng 3 năm 1966 tại Hội Trường Trung Học Phan Thanh Giản, Cần Thơ, trong đó người viết là thuyết trình viên rồi lại được Đại Hội ủy thác cùng một nhóm Hội Thảo Viên đại diện mời Tinh thảo kiến nghị gởi Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa, đang do Tướng NGUYỄN CAO KỶ làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương.

Viện Đại Học Cần Thơ được Sắc Lệnh thành lập một thời gian ngắn sau ngày Đại Hội. Giáo Sư PHẠM HOÀNG HỘ được cử làm Viện Trưởng đầu tiên và ông có nhã ý đề cử người viết làm Tổng Thư Ký Viện để tiếp tay Giáo Sư xây dựng Viện Đại Học Cần Thơ trong buổi đầu, nhưng người viết phải phụ long ưu ái của Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ, lễ phép từ chối, xin tiếp tục ở lại phục vụ Trường Xưa như cũ.

Gần cuối năm 1966, ông Hiệu Trưởng PHẠM VĂN ĐÀM cấp chỉ huy độ lượng của người viết mà cũng là người đóng góp nhiều cho giáo dục được cử về giữ chức vụ Hiệu Trưởng Trung Học Nguyễn Trãi, Saigon. Người viết được bổ nhiệm thay thế Ông khi Phan Thanh Giản, Cần Thơ đang được đề nghị đổi thành Trung Học Tổng Hợp (tiếng Anh là Comprehensive High School), một chương trình giáo dục bậc Trung Học rất thịnh hành và rất thành công tại Hoa Kỳ trong thời gian đó.

Cuối tháng 3 năm 1967, người viết nhận được một công điện khẩn cấp từ Nha Trung Học, ra lệnh phải về Saigon trình diện ông Giám Đốc càng sớm càng tốt để dự một khóa hội thảo về Trường Trung Học Tổng Hợp, đồng thời với việc hoàn tất các thủ tục xuất ngoại quan sát và nhận định về ngành Giáo Dục Trung Học Tổng Hợp tại Hoa Kỳ, có thể khởi hành trong thời gian giữa tháng 4 năm 1967.

Về đến Saigon, tham dự khóa Hội Thảo gần hai tuần, người viết được biết thêm là theo một thỏa hiệp của Bộ Giáo Dục, Nha Trung Học và Đại Học Sư Phạm Saigon với cơ quan

USAID/Education thì chương trình Trung Học Tổng Hợp sẽ lần lần được thực hiện tại một số trường được chọn làm thí điểm với sự trợ giúp chuyên môn của các giáo sư và chuyên viên thuộc Ohio University.

Chương trình giáo dục Trung Học Tổng Hợp là một chương trình giáo dục thực dụng phát sinh từ quan niệm giáo dục của triết gia DEWEY. Sau này được nhà giáo dục Mỹ JAMES B. CONNANT hệ thống hóa, đem ứng dụng cho các trường Trung Học Hoa Kỳ. Trung Học Tổng Hợp chú trọng vào thực dụng và hướng nghiệp, đặt nặng vào các môn Khái Đạo (Counseling), Kinh Tế Gia Đình (Home Economics), Doanh Thương (Business), Công Kỹ Nghệ (Industrial Arts). v.v... nhằm cho học sinh có những khả năng thực dụng khi rời Trung Học để sử dụng, sinh sống ngay ngoài đời, nếu không lên được cấp Cao hay Đại Học. Ngoài ra tùy địa phương, phụ huynh học sinh và giáo chức có thể đề nghị những môn học thích hợp khả dĩ đem ra ứng dụng làm lợi cho ngay nơi mình sinh sống.

Sau hội thảo, làm quen sơ khởi với chương trình Trung Học Tổng Hợp là du hành quan sát. Đoàn Xuất Ngoại lần này là phái đoàn đầu tiên của một số giáo chức trực tiếp điều hành ngành Trung Học Việt Nam Cộng Hòa đi tìm hiểu Giáo Dục Trung Học Hoa Kỳ. Chương trình Quan Sát, Thăm Viếng, Hội Thảo do các chuyên viên về Trung Học Tổng Hợp của Đại Học Ohio lo liệu.

Trung tuần tháng 4 năm 1967 phái đoàn lên đường đi Mỹ từ Saigon qua ngã Honolulu, Hawaii với thành phần gồm có:

- 1 - Ông Đàm Xuân Thiều, Giám Đốc Nha Trung Học - Trưởng Đoàn
- 2 - Ông Vũ Đức Chang, Giám Đốc Nha Tư Thục - Phó Trưởng Đoàn

Và các Thành Viên của Phái Đoàn ghi sau đây. Nếu người viết có thiếu sót, xin được miễn chấp vì đã gần 40 năm qua rồi:

- 3 - Ông Đặng Trần Thường, Sở Khảo Thí
- 4 - Ông Văn Đình Hy, Sở Kế Hoạch và Pháp Chế, Bộ GD
- 5 - Ông Trần Công Thiện, Thanh Tra Trung Học
- 6 - Ông Vĩnh Quyền, Hiệu Trưởng TH Gia Hội, Huế

7 - Ông Nguyễn Khoa Phước, Hiệu Trưởng TH Trần Quốc Tuấn, Quảng Ngãi
 8 - Ông Nguyễn Đức Giang, Hiệu Trưởng TH Tuy Hòa
 9 - Ông Lê Văn Tùng, Hiệu Trưởng TH Ban Mê Thuột
 10 - Ông Trần Anh, Hiệu Trưởng TH Dĩ An, Biên Hòa
 11 - Ông Vũ Đức Thịnh, Hiệu Trưởng TH Mạc Đình Chi, Saigon

12 - Ông Vòng Đại Bằng, Hiệu Trưởng TH Quận 8, Saigon
 13 - Ông Trần Mai Châu, Hiệu Trưởng TH Hóc Môn, Gia Định

14 - Ông Nguyễn Duy Oanh, Giám Học TH Kiến Hòa.
 15 - Ông Nguyễn Trung Quân, Hiệu Trưởng TH Phan Thanh Giản, Cần Thơ

16 - Ông Hồ Văn Thủy, Hiệu Trưởng TH Nguyễn Trung Trực, Rạch Giá

Nếu nhìn các thành viên của Phái Đoàn từ số 6 cho đến số 16, ta sẽ thấy các trường được chọn làm Trung Học Tổng Hợp thí điểm đợt đầu trải dài từ Huế vào đến Rạch Giá, rải khắp các vùng có dân sinh, địa lý và địa lý và nghiệp vụ tương đối khác nhau.

Có lẽ cũng muốn nhấn mạnh cho Phái Đoàn Việt Nam về sự khác biệt của các học khu tại Mỹ và lối áp dụng uyển chuyển chương trình Trung Học Tổng Hợp của họ, Ban Phối Trí của Đại Học Ohio, trong 16 tuần lễ, đã hướng dẫn chúng tôi đi rất nhiều nơi. Từ San Francisco sang Washington, D.C. rồi Cleveland (Ohio), Liberty (New York), Nebraska, Las Vegas (Nevada), Los Angeles (California), Eugene (Oregon). v.v... Nói tóm lại là từ Tây sang Đông, vòng xuống Đông Nam, Tây Nam rồi lên Tây Bắc nước Mỹ. Trung bình Phái Đoàn Việt Nam nghiên cứu, hội thảo, học hỏi ở mỗi học khu Mỹ trong một tuần lễ.

Trước khi về nước vào giữa tháng 7-1967, Phái Đoàn còn được dịp quan sát các Trường Trung Học Đài Loan trong gần 10 ngày từ Đài Bắc đến Đài Trung và Cao Hùng. Cũng cần ghi nhận thêm là sau phái đoàn đầu tiên này, còn có nhiều phái đoàn tương tự tiếp tục đi quan sát Giáo Dục Tổng Hợp tại Hoa Kỳ.

Phải thực tâm nhìn nhận rằng Giáo Dục Trung Học Hoa Kỳ thuở đó rất tiến bộ và thực dụng. Với phương tiện dồi dào, tài nguyên phong phú, ngân sách giáo dục rộng rãi, nền tự trị địa phương đã thành truyền thống; phụ huynh học sinh và giáo chức tích cực, nên mỗi trường học là một kinh nghiệm tốt cho các nhà giáo Việt Nam.

Tuy nhiên, việc đem áp dụng đôi điều thực tiễn vào môi trường Giáo Dục Việt Nam trong hoàn cảnh chiến tranh thật không phải dễ. Người viết phải thú nhận rằng từ khi đi quan sát giáo dục trở về và ngôi trường thân yêu được chánh thức mang tên Trung Học Tổng Hợp Phan Thanh Giản, người viết chưa làm được gì hơn là đôi tháng một lần cùng vị Giáo Sư Cổ Văn Mỹ tiếp đón hai vị Hiệu Trưởng Trần Kim Quế từ Kiến Hòa và Hồ Văn Thủy từ Rạch Giá đến Cần Thơ để thảo luận về các phương tiện trang bị hay sửa chữa trường ốc, cùng cử các giáo chức cốt tủy quyết về Saigon dự học các bộ môn mới như hướng dẫn Khai Đạo, Doanh Thương, Kinh Tế Gia Đình hay Công Kỹ Nghệ do Nha Trung Học, Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức và Phái Đoàn Giáo Dục Ohio phối hợp thực hiện.

Trường Trung Học Phan Thanh Giản, Cần Thơ vẫn giữ căn bản chương trình Trung Học Đệ Nhị cấp như từ trước cho đến khi người viết từ nhiệm Hiệu Trưởng và xin chuyển về Saigon khoản cuối năm 1969 đầu 1970.

Có lẽ người viết nặng duyên nợ với Trung Học Tổng Hợp nên khi về Thủ Đô, trình diện Nha Kế Hoạch và Pháp Chế Học Vụ thì được cử làm chuyên viên đặc trách các Trường Trung Học Tổng Hợp. Trong dịp này người viết được dịp tham dự nhiều Khóa Hội Thảo do Bộ Giáo Dục, Nha Trung Học và Phái Đoàn Đại Học Ohio phối hợp tổ chức, cùng chứng kiến thêm sự cải tiến và gia tăng các Trường Trung Học Tổng Hợp khắp Miền Nam Việt Nam, trong đó các Trường Kiểu Mẫu trực thuộc Đại Học Huế, Trung Học Tổng Hợp trực thuộc Đại Học Sư Phạm Cần Thơ và các Trung Học Tổng Hợp Thoại Ngọc Hầu, Trung Học Tổng Hợp Chương Bình Lễ, Long Xuyên. v.v...

Việc người viết từ Nha Kế Hoạch và Pháp Chế Bộ Giáo Dục được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng Trung Học Tổng Hợp Nguyễn

An Ninh, một trong những Trường Trung Học Tổng Hợp Kiểu Mẫu tại Thủ Đô Saigon cũng là một sự tình cờ.

Do biến cố Tết Mậu Thân 1968, Khu Vườn Lài cũ hầu như bị tiêu hủy. Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa có kế hoạch tái thiết toàn khu thành Chung Cư Minh Mạng. Trong khu chung cư to rộng này dự trù có hai trường Tiểu Học do Chánh Phủ Anh tài trợ xây cất. Đó là Trường Tiểu Học Trần Nhân Tôn và Tiểu Học Phan Văn Trị. Cũng sẽ có hai trường Trung Học Đệ Nhất Cấp một cho nam sinh, một cho nữ sinh và một Trường Trung Học Tổng Hợp Đệ Nhị Cấp Kiểu Mẫu. Cả ba trường trung học này do Chánh Phủ Mỹ tài trợ và nhà thầu Đại Hàn xây cất.

Trong quá trình xây cất các trường Trung Học, có một trở ngại về đất đai rất đáng kể, khiến cho sau khi công trình hoàn tất khu Trường Đệ Nhất Cấp cho nam sinh chỉ còn cách Trường Trung Học Tổng Hợp Đệ Nhị Cấp một khoản đất nhỏ dùng làm công vào chung cho cả hai trường.

Bởi thế cho nên thay vì có ba trường Trung Học tân lập như dự trù, Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên chỉ ban hành Nghị Định thành lập hai trường: Nữ Trung Học Sương Nguyệt Anh, nhìn ra các đường Bà Hạt, Vĩnh Viễn gần Chùa Ấn Quang và Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh ở số 93 đường Trần Nhân Tôn, Quận 10, Saigon.

Việc bổ nhiệm Giáo Sư Đặng Kim Chi đang dạy Trường Gia Long làm Hiệu Trưởng Nữ Trung Học Sương Nguyệt Anh không có chi trở ngại nên trường này đã khai giảng niên học đầu tiên 1971-1972 gần cùng thời gian với các trường Trung Học khác trong Thủ Đô.

Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh thì khởi đầu có chút trở ngại về nhân sự điều hành. Vì trường được dự trù từ ban đầu thành một Trung Học Tổng Hợp Kiểu Mẫu nên các Cố Vấn Giáo Dục Mỹ đề nghị phải cử một Hiệu Trưởng có bằng Master chuyên về Trung Học Tổng Hợp. Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm, Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Trưởng Đặc Trách Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục, muốn Hiệu Trưởng mới phải là người có nhiều kinh nghiệm điều hành Trường Trung Học Việt Nam. Cuối cùng có sự thỏa thuận là nên cử một Hiệu Trưởng đã có

nhiều kinh nghiệm nhưng cũng phải có kiến thức về Trường Trung Học Tổng Hợp. Vì vậy, ông Trần Kim Quế, Hiệu Trưởng Trung Học Tổng Hợp Kiến Hòa được bổ nhiệm về làm Hiệu Trưởng Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh Saigon. Trở ngại xảy ra khi phụ huynh học sinh và Chánh Quyền Tỉnh Kiến Hòa xin giữ Giáo Sư Quế ở lại trường cũ nên Trung Học Nguyễn An Ninh thiếu Hiệu Trưởng, không thể khai giảng cùng lúc với Nữ Trung Học Sương Nguyệt Anh.

Người viết còn nhớ, nhân một lúc cùng ông Thanh Tra Đặc Biệt Trần Cảnh Xuân (sau này là Giám Đốc Nha Nhân Viên Bộ Giáo Dục) trình kết quả thi tuyển Tham Sự Học Chánh lên ông Phụ Tá Đặc Biệt Nguyễn Thanh Liêm thì người viết được Giáo Sư Xuân đề nghị và ông Phụ Tá Liêm mỉm cười hỏi: "Còn dám làm Hiệu Trưởng nữa không?" Có lẽ ông Phụ Tá nhớ lại có lần người viết đã làm đơn xin từ nhiệm Hiệu Trưởng Trung Học Phan Thanh Giản, Cần Thơ.

Mấy hôm sau thì người viết mang Sự Vụ Lệnh đến trường sở mới nhậm chức, họp Hội Đồng Giáo Sư, phân phối công tác và ấn định kế hoạch khai giảng niên học đầu của Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh, Saigon vào tháng 10 năm 1971.

Vì Bộ Giáo Dục, Nha Trung Học và Ban Cố Vấn Giáo Dục Mỹ đều muốn cho hai trường tân lập do Hoa Kỳ viện trợ xây cất trở thành thí điểm của Trung Học Tổng Hợp giữa Thủ Đô Saigon, nên các phương tiện về nhân sự, học liệu, trợ huân cụ, phòng thí nghiệm, máy móc. v.v... được cung cấp cho trường khá đầy đủ.

Đầu niên học 1972-1973, Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh đã có một phòng học Công Kỹ Nghệ với máy móc tinh xảo và học cụ dồi dào, do hai giáo sư trẻ đã được huấn luyện về Industrial Arts hướng dẫn. Một khu học về Kinh Tế Gia Đình chiếm hai phòng lớn của dãy lầu nhìn ra đường Trần Nhân Tôn, gồm một lớp Cắt May với nhiều máy may đủ loại. Ở tầng trên có lớp Nữ Công Gia Chánh với những lò và bếp điện tối tân như ở Mỹ. Ngoài ra còn có phòng học Đánh Máy với hàng chục máy đánh chữ rất tốt so với thời đó, cùng với một lớp học Chụp Hình và Rửa Hình do một giáo sư chuyên môn phụ trách. Thư Viện

riêng của trường do một giáo sư tốt nghiệp từ Úc Đại Lợi về đảm trách.

Nha Trung Học cũng ủy nhiệm cho Trung Học Tổng Hợp Nguyễn An Ninh cất giữ và phân phối những máy cưa chạy bằng điện kỹ nghệ, bảng viết màu xanh của Viện Trợ Mỹ và nhiều loại trợ huấn cụ khác để phân phối cho các trường Trung Học Tổng Hợp khác.

Cơ sở của các Trường Nguyễn An Ninh và Nữ Trung Học Suong Nguyệt Anh cũng là những nơi họp thường xuyên cho Ban Soạn Thảo Chương Trình Trung Học Tổng Hợp Đề Nhị Cấp được ban hành theo Nghị Định số S770GD/TTH/HV/ND ngày 22 tháng 6-1972, trong đó môn Quốc Văn được đưa vào cấp lớp 12 (Lớp cuối của bậc Trung Học, trước gọi là lớp Đề Nhất). Đây cũng là lần đầu tiên trong Chương Trình Giáo Dục Miền Nam Việt Nam, môn Việt Văn được đưa vào lớp cuối của bậc Trung Học. Trước kia, chương trình Hoàng Xuân Hãn dựa theo chương trình Trung Học Pháp, chỉ cho môn Quốc Văn được dạy đến lớp Đề Nhị tức là lớp 11 mà thôi.

Cần nhắc thêm rằng trong việc soạn thảo chương trình Trung Học Việt Nam từ 1970 trở đi, dưới sự chỉ đạo của Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm, Thứ Trưởng Đặc Trách Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục, các mục tiêu chánh của nền Giáo Dục Việt Nam là Nhân Bản, Dân Tộc và Khai Phóng được triệt để tôn trọng. Kinh nghiệm của người viết khi làm việc trong Ban Soạn Thảo Chương Trình Trung Học, thì mọi diễn tiến trong mỗi giai đoạn phải được tường trình lên Ông đầy đủ. Riêng môn Quốc Văn thì phải thường xuyên và rõ rệt với từng chi tiết. Chính Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm là người chủ trương và quyết định nâng Văn Học Việt Nam lên cấp lớp cuối của bậc Trung Học là cấp lớp 12 như đã nói ở trên.

Đã gần 40 năm qua, hồi tưởng lại diễn tiến của việc thành lập Trung Học Tổng Hợp tại Miền Nam Việt Nam, dựa theo kiểu mẫu Comprehensive High Schools của Hoa Kỳ, người viết vẫn nghĩ rằng đường lối về một nền giáo dục trung cấp có tính cách thực dụng và đáp ứng với nhu cầu sinh tồn cụ thể của từng địa phương, từng vùng đất, trong một xã hội đang phát triển, có thúc

đẩy cái nhìn khai phóng cho người làm giáo dục Việt Nam hơn. Và như vậy ão giúp ích cho nền Giáo Dục Việt Nam nói chung.

Sau tháng 4-1975, người viết được nghe có người từng làm trong ngành Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa viết bài kết án Trung Học Tổng Hợp là âm mưu của chính sách thực dân mới của Mỹ. Nhưng nhìn kỹ lại triết lý giáo dục, cách thu nhận và áp dụng những điều mới đã học hỏi, phương thức đào tạo con người, lý tưởng giáo dục, lối sống và cách hành xử của nhà giáo Việt Nam trong nề nếp tôn sư trọng đạo, trọng mạng sống của con người và ưu ái thiên nhiên, người viết dám tự hào rằng nhà giáo Miền Nam Việt Nam trước tháng 4 năm 1975 ý thức rất rõ về trách nhiệm và thiên chức của mình trong một xã hội đang thay đổi theo chiều hướng tiến bộ và dân chủ.

Do vậy việc hướng tâm nhìn xa rộng ra bên ngoài, vượt ra khỏi các bức tường ý thức hệ giả tạo, hầu học hỏi, rút kinh nghiệm, chọn lựa điều hay lẽ phải phù hợp với văn hóa dân tộc để áp dụng nâng đả tiến bộ của thể hệ tương lai không có gì là xấu hổ cả. Nô lệ hay không là ở chỗ có cúi đầu mù quáng chịu khuất phục theo những chủ nghĩa hay lý thuyết ngoại lai, bất kể những thứ đó không phù hợp với tâm tư, tình cảm của đồng bào mình và truyền thống của dân tộc mình mà vẫn không biết hổ thẹn.

Từ ngày Trung Học Tổng Hợp đầu tiên là Trường Kiểu Mẫu Thủ Đức được thành lập vào năm 1965 cho đến tháng 4 năm 1975 thì chương trình Giáo Dục Trung Học Tổng Hợp đã có mặt tại Miền Nam Việt Nam được 10 năm.

Trong một thập niên đó, ngoài Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức có kế hoạch nghiên cứu và thực nghiệm đúng mức dưới sự chỉ đạo của Hội Đồng Giáo Khoa Đại Học Sư Phạm Saigon, đi đến tự tổ chức các kỳ thi Bằng Thành Chung Trung Học Tổng Hợp (Tú Tài Tổng Hợp) tại trường, thì các Trung Học Tổng Hợp khác vẫn cho học sinh thi bằng Tú Tài Phổ Thông chung như các trường Trung Học khác trong toàn quốc.

Các môn học chuyên nghiệp dành riêng cho trường Trung Học Tổng Hợp, được xem là môn học s? kh?i, chỉ được ghi vào

Học Bạ với tính cách nghiên cứu và thí nghiệm Giáo Dục Trung Học. Nó cần phải có thời gian và kết quả chính xác mới có thể đem ra áp dụng từng phần, từng điều kiện của mỗi địa phương.

Sự cẩn thận về mặt Giáo Dục đó rất có ý nghĩa. Những người có trách nhiệm trong ngành Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa trước tháng 4 năm 1975 đều nhớ rất rõ lời cảnh giác của một Triết Gia Trung Hoa Thời Cổ: “Làm Văn Hóa Giáo Dục Lắm thì Hại Đến Muôn Đời”.

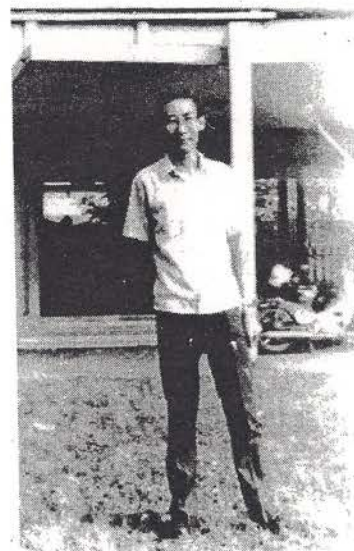
Santa Ana Tháng 9-2006



GS Nguyễn
Trung Quân

NỀN GIÁO DỤC KỸ THUẬT CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA

Judge Khiết Duy Vo



Tiểu sử:

- Nguyên Giáo Sư Trường Trung Học Kiến Hòa, Trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Từ Saigon
- Thẩm Phán Phụ Khuyết Tòa Sơ Thẩm Gia Định
- Phó Biện Lý Tòa Sơ Thẩm Phước Tuy - Vũng Tàu
- BA in Art & POSCO
- Teaching Community College Assistant - (Architect)

Sau Hiệp Định Genève năm 1954, ngày 20/6/1954 chủ quyền được trao trả cho người Việt Nam, nền giáo dục nói chung và nền giáo dục kỹ thuật nói riêng, được phát triển đồng bộ với nền giáo dục phổ thông từ trung học đệ nhất cấp, hay cấp một, đến cấp hai, đệ nhị cấp, đến cấp Cao Đẳng hay Đại Học.

A - Các Trường Trung Học Kỹ Thuật (THKT).

Trong thời Pháp thuộc, các trường kỹ thuật được mở ra để huấn luyện các chuyên viên sơ, trung, cao cấp để phục vụ nhu cầu các nhà máy công kỹ nghệ và quốc phòng, nhất là ngành hàng không, hàng hải (và bộ binh là thứ yếu) theo qui trình của Pháp.

Các Degrées và Arrêtées liên quan đến ngành giáo dục kỹ thuật xin tham khảo Công Báo Việt Nam Cộng Hòa hoặc Bulletin Journal d'État Vietnam ... ở các Thư Viện Trung Ương